

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 21-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Công Hòa

Ông Phan Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quý Tạo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/HS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Dương Thời M (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 13/02/1978 tại xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thời Đ, sinh năm 1940 và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1943; vợ Dương Thị Đ, sinh năm 1980; con có 02 người con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án:

Ngày 21 tháng 11 năm 1999 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”.

Ngày 23 tháng 6 năm 2011 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2010, nay đã được xóa án tích.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02 tháng 11 năm 2017 đến nay; có mặt.

2. Đường Quang L (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 18 tháng 12 năm 1988 tại xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Quang M, sinh năm 1961; con bà Lý Thị V, sinh năm 1962; vợ Lương Thị T sinh năm 1991, có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02 tháng 11 năm 2017 đến nay có mặt.

3. Dương Công C (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 26 tháng 7 năm 1991 tại xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công T sinh năm 1963 và bà Dương Thị X sinh năm 1966; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 10 năm 2017 đến ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại ngoại; có mặt.

4. Dương Công T1 (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 27/12/1992 tại xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Dương Công V sinh năm 1970 và bà Dương Thị B, sinh năm 1970; vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03 tháng 11 năm 2017 đến nay; có mặt.

5. Hoàng Thọ T (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 10 tháng 6 năm 1988 tại xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, con bà Hoàng Thị V sinh năm 1952; vợ Hoàng Thị L, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 10 năm 2017 đến nay; có mặt.

6. Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 02 tháng 12 năm 1992 tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R sinh năm 1966 và bà Mai Thị B sinh năm 1967; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không có; tiền án: Ngày 29/8/2013 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản” nay đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 10 năm 2017 đến ngày 29 tháng 01 năm 2018 được tại ngoại; có mặt.

7. Dương Công T2 (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 02 tháng 4 năm 1982 tại xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn G 1, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công C, sinh năm 1947 và bà Dương Thị Q (đã chết); vợ Dương Thị M; có 02 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 10 năm 2017 đến ngày 28 tháng 12 năm 2017 được tại ngoại; có mặt.

8. Dương Thời T1 (tên gọi khác không có), sinh ngày 09 tháng 5 năm 1993 tại xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thời T2, sinh năm 1970 và bà Dương Thị P, sinh năm 1972; vợ Hoàng Thị L, có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 10 năm 2017 đến ngày 29 tháng 01 năm 2018 được tại ngoại; có mặt.

9. Dương Văn T (tên gọi khác không có), sinh ngày 16 tháng 10 năm 1984 tại xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn L (đã chết) và bà Dương Thị T, sinh năm 1955; vợ Triệu Thị L, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 10 năm 2017 đến ngày 02 tháng 02 năm 2018 được tại ngoại; có mặt.

10. Lê Văn T1 (tên gọi khác không có), sinh ngày 03 tháng 9 năm 1989 tại xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện Võ N, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Giáo viên Trường tiểu học xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T2, sinh năm 1971, con bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1971; vợ Hoàng Thị H, có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 10 năm 2017 đến ngày 03 tháng 11 năm 2017 tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 12 tháng 10 năm 2017 tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn, phối hợp với Ban công xã T, huyện B phát hiện bắt quả tang tại nhà Dương Thời M. Có nhóm đối tượng đang tụ tập đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, bắt quả tang các đối tượng

Dương Công C, Hoàng Thọ T, Nguyễn Văn Đ, Dương Công T1, Dương Thời T, Dương Văn T, Lê Văn T1. Còn ba đối tượng Dương Thời M, Dương Công T1, Đường Quang L chạy trốn thoát. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm có:

- 01 (Một) bộ bát, đĩa (chiếc đĩa đã bị vỡ); 02 (Hai) mảnh tre kích thước 01cm, có một mặt trắng, một mặt đen.

- Tổng số tiền 27.900.000 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm ngàn đồng), trong đó thu trên chiếu bạc là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng), thu trên người của Nguyễn Văn Đ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), thu trong người của Dương Thời T 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng), thu trong túi quần của Hoàng Thọ T 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng).

- Thu giữ 06 (sáu) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng.

Tại cơ quan Công an các đối tượng Dương Công C, Hoàng Thọ T, Nguyễn Văn Đ, Dương Công T2, Dương Thời T, Dương Văn T, Lê Văn T1. Đã Khai nhận hành vi cùng đồng bọn đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức sóc đĩa. Cách chơi là để 04 (bốn) quân vị, mỗi quân có một mặt màu trắng, một mặt màu đen được làm bằng gỗ tre dài khoảng 01cm, để trên một chiếc đĩa và dùng chiếc bát úp lại. Khi người cầm cái sóc đĩa xong thì những người chơi có thể đặt tiền vào bên chẵn hay bên lẻ tùy ý, khi người cầm cái mở bát ra, nếu 04 quân vị cùng một màu trắng, hoặc cùng một mặt màu đen, hoặc 02 mặt đen, 02 mặt màu trắng, thì người đặt tiền bên chẵn thắng, ngược lại 03 quân vị màu đen hoặc trắng thì người đặt tiền bên lẻ thắng với số tiền đặt cược tương đương.

Căn cứ lời khai của các đối tượng đánh bạc và biên bản bắt người phạm tội quả tang, cũng như các tài liệu, chứng cứ đã điều tra, thu thập được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Khởi tố bị can đối với các đối tượng trên về tội “Đánh bạc”. Đối tượng Dương Thời M, Đường Quang L, Dương Công T1 trong ngày 02, 03 tháng 11 năm 2017 đã đến Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn đầu thú về hành vi đánh bạc.

Cáo trạng số: 03/CT-VKSBS ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo Dương Thời M hành vi phạm tội về tội “Đánh Bạc” và tội “ Gá Bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Đường Quang L, Dương Công C, Dương Công T1, Hoàng Thọ T, Nguyễn Văn Đ, Dương Công T2, Dương Thời T, Dương Văn T, Lê Văn T1 về tội “Đánh Bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Thời M, Đường Quang L, Dương Công C, Dương Công T1, Hoàng Thọ T, Nguyễn Văn Đ, Dương Công T2, Dương Thời T, Dương Văn T, Lê Văn T1 đã khai nhận được cùng nhau tham gia đánh bạc, sát phạt, thắng thua bằng tiền, tại nhà riêng của Dương Thời M trong đêm

ngày 11 sang ngày 12 tháng 10 năm 2017. Công an huyện B bắt quả tang là đúng, các bị cáo thừa nhận cơ quan điều tra khởi tố vụ án và khởi tố bị can để điều tra, truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội không oan. Bị cáo Dương Thời M cũng thừa nhận trong đêm ngày 11 sang ngày 12 tháng 10 năm 2017 có cho mười người đến tham gia đánh bạc tại nhà riêng của bị cáo, trong lúc đánh bạc bị cáo có thu tiền hồ của mọi người. Công an huyện B khởi tố, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Gá bạc” là đúng, không thắc mắc oan sai.

Tại phiên tòa, phát biểu luận tội của kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Dương Thời M, Đường Quang L, Dương Công C, Dương Công T1, Hoàng Thọ T, Nguyễn Văn Đ, Dương Công T2, Dương Thời T, Dương Văn T, Lê Văn T1 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Bị cáo Dương Thời M phạm tội “Gá bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999. Vì các bị cáo đã thừa nhận hành vi như Cáo trạng truy tố các bị cáo có hành vi đánh bạc trong đêm ngày 11 sang ngày 12/10/2017 là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các chứng, tài liệu trong hồ sơ. Để xem xét mức án đối với bị cáo, về tính chất hành vi là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến trật tự quản lý xã hội của nhà nước; trong vụ án này thì vai trò của bị cáo Dương Thời M, là người đồng ý cho mọi người tham gia, sử dụng địa điểm đánh bạc tại nhà riêng của mình, để cho mười người đánh bạc và có thu tiền hồ phục vụ mục đích cá nhân, đồng thời bản thân cũng tham gia đánh bạc, bị cáo đã phạm hai tội là “Đánh bạc” tội “Gá bạc”. Đối với bị cáo Đường Quang L là người khởi xướng, gọi điện rủ nhiều người khác tham gia, là người đi làm quân bài phục vụ cho đánh bạc. Bị cáo Dương Công C, Dương Công T1 hai người thay nhau cầm cái cho cả nhóm tham gia đặt tiền xuống chiếu để đánh bạc, thắng thua ăn tiền. Còn lại các bị cáo khác chỉ có hành vi đánh bạc, cho đến khi bị bắt. Bị cáo Dương Thời M về nhân thân đã có 02 lần bị Tòa án kết án về tội Đánh bạc, tuy đã được xóa án tích nhưng lần phạm tội này không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; ngoài ra không có bị cáo nào có tình tiết tăng nặng về nhân thân. Tình tiết có thể xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo về nhân thân là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Chính quyền địa phương nơi cư trú bị cáo, có xác nhận đề nghị xem xét cho hoàn cảnh của một số bị cáo, thuộc hộ nghèo; gia đình có công với Nhà nước, được tặng thưởng Huân, Huy chương; đó là những tình tiết theo điểm h, p khoản 1 và khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử bị cáo Dương Thời M mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”; từ 12 đến 15 tháng tù giam về tội “Gá

bạc”. Tổng hợp hình phạt chung bắt bị phải thi hành là từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam. Bị cáo Đường Quang L từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam; bị cáo Dương Công C, Dương Công T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam; Hoàng Thọ T từ 05 đến 06 tháng tù giam; Nguyễn Văn Đ, Dương Thời T, Dương Văn T từ 03 tháng đến 05 tháng tù giam. Bị cáo Dương Công T2, Lê Văn T1 từ 03 đến 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị tịch thu số tiền 27.900.000 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng) là tang vật chứng phạm tội. Tịch thu 06 (Sáu) điện thoại di động của các bị cáo dùng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bát, đĩa bằng men sứ màu trắng, 02 quân bài hình chữ nhật bằng mảnh cây tre. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì hoàn cảnh gia đình bị cáo kinh tế khó khăn; bản thân không có tài sản, thu nhập riêng.

Ý kiến tranh luận của các bị cáo, đều chấp nhận phát biểu luận tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai, nhận hành vi phạm tội của mình vào tối ngày 11 sang ngày 12 tháng 10 năm 2017 các bị cáo đã có hành vi đánh bạc tại nhà bị cáo Dương Thời M, với hình thức xóc đĩa, chẵn, lẻ ăn tiền để thu tiền bất hợp pháp, thì bị bắt quả tang. Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng nêu là đúng hành vi đánh bạc với số tiền thu tại chiếu bạc là 27.900.000 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm đồng, trong đó thu trên chiếu bạc là 22.000.000 đồng, còn lại thu trên người của các bị cáo số tiền đã có mục đích để đánh bạc). Các bị cáo cũng nhận thức được hành vi đánh bạc là phạm tội, nhưng bản thân thích

đánh bạc, chỉ cần một người đứng ra hô hào là có người tụ tập đến hưởng ứng ngay. Đối với bị cáo Dương Thời M bị cáo có nhận được hô hào mọi người đang chơi bạc thì đóng tiền hồ, mỗi người 100.000 đồng, trong thời điểm đó có 05 người nộp cho bị cáo. Bị cáo cho rằng họ tự nguyện, không ép buộc và số tiền mới thu được bằng ấy thì không phạm tội, nay tại phiên tòa được nghe, giải thích pháp luật, bị cáo không thắc mắc, chỉ xin xem xét đến hoàn cảnh gia đình, giảm nhẹ cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo về hành vi Đánh bạc, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trong lĩnh vực quản lý xã hội của nhà nước. Mặt khác hành vi phạm tội Đánh bạc của các bị cáo cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác trong xã hội. Như vậy các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc, tội được quy định tại khoản 1 điều 248 của Bộ luật hình sự; căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, theo khoản 3 Điều 7 áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Hành vi thực hiện phạm tội của các bị cáo thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, nên áp dụng theo khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử các bị cáo theo điều luật của Bộ luật hình sự năm 1999, như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng pháp luật. Để có mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo, thấy rằng:

[4] Bị cáo Dương Thời M là người gọi điện thoại cho Dương Công T1, Dương Văn T cùng đến nhà Dương Thời M để đánh bạc. Bị cáo đã đồng ý cho 10 người sử dụng địa điểm là nhà của bị cáo, để mọi người đánh bạc và thu tiền hồ. Đây không phải lần đầu mà đêm hôm trước bị cáo cũng đã tổ chức cho mọi người đánh bạc ở tại địa điểm này. Còn việc bị cáo chỉ thu tiền hồ được 05 người, là do những bị cáo còn lại lúc đó đang bị thua, còn ít tiền nên chưa đưa tiền hồ, như một số bị cáo trong vụ án đã khai nhận. Mặt khác một số người dân trong thôn đã có ý kiến phản ánh về tệ nạn này. Do vậy vai trò của bị cáo Dương Thời M là người đầu vụ, đồng thời phạm nhiều tội như đã nhận định ở trên; xét về nhân thân bị cáo đã phạm tội hai lần về tội đánh bạc, bị Tòa án xét xử kết án, nhưng sau khi chấp hành xong lại, tiếp tục phạm tội. Tuy hai bản án trước đã được xóa án tích, với lần phạm tội này bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, như các bị cáo khác, cần thiết phải xử lý nghiêm minh, mới có tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng. Xét về nhân thân sinh sống vùng sâu, xa; gia đình thuộc hộ nghèo được chính quyền xác nhận; sau khi phạm tội bỏ trốn, bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên việc bắt bị cáo phải chịu hình phạt tù giam là cần thiết, mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Bị cáo Đường Quang L là người gọi điện, rủ rê một số người để đánh bạc, là người chuẩn bị quân bài, tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị Công an vây bắt bị cáo đã bỏ trốn. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình

sinh sống vùng sâu, xa. Nên áp dụng hình phạt tù giam là cần thiết, nhằm giáo dục cải tạo thành người tốt.

[6] Bị cáo Dương Công C, Dương Công T1, Hoàng Thọ T được bị cáo Đường Quang L gọi điện rủ tham gia đánh bạc, các bị cáo này liền tham gia đánh bạc, cũng được tham gia từ đầu đến cuối. Khi mới đánh bạc thì bị cáo Dương Công C và Dương Công T1 thay nhau là người cầm cái, tổ chức cách thức chơi được thua ăn tiền. Khi bị Công an bắt bị cáo Dương Công T1 đã chạy trốn, sau đó đã ra đầu thú thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải; về nhân thân chưa tiền án, tiền sự; gia đình có công với Nhà nước; lẽ ra cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc hơn, nhưng các bị cáo này có vai trò, tính chất hành vi chỉ sau bị cáo Đường Quang L, cần xử bị cáo hình phạt tù giam để cải tạo, giáo dục trở thành người tốt.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Dương Thời T, Dương Văn T là người được tham gia đánh bạc, nhưng chỉ chơi được một lúc vì hết tiền thì ra ngồi xem; bản thân chưa tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mức án xử tù giam để các bị cáo làm bài học răn đe, cảnh tỉnh trở thành người tốt.

[8] Đối với bị cáo Dương Công T2, Lê Văn T1 là người tham gia đánh bạc với số tiền ít, vai trò thứ yếu. Sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, địa chỉ nơi cư trú rõ ràng; chính quyền địa phương xác nhận bảo lãnh cho các bị cáo này. Do vậy không cần thiết phải xử tù giam cũng đảm bảo tính giáo dục chung, phòng ngừa tội phạm riêng. Với tình tiết giảm nhẹ trên, Căn cứ theo điểm a,b,c,d, đ Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, ngày 06/11/2013 hướng dẫn áp dụng điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo, nên cho bị cáo Dương Công T2, Lê Văn T1 được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo cải tạo thành người tốt.

[9] Về vật chứng: Tịch thu số tiền 27.900.000đ (*hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng*) là tiền phạm tội mà có. Tịch thu phát mại của bị cáo 06(sáu) điện thoại di động vì liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bát, đĩa bằng sứ; 02 quân bài bằng mảnh cây tre.

[10] Không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì là hộ nghèo

[11] Ý Kiến phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cũng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử như đã nhận định ở trên, về tội danh, áp dụng pháp luật, mức hình phạt, xử lý vật chứng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo Dương Thời M, Đường Quang L, Dương Công C, Dương Công T1, Hoàng Thọ T, Nguyễn Văn Đ, Dương Công T2, Dương Thời Th, Dương Văn T, Lê Văn T1 phạm tội “Đánh Bạc” theo Điều 248 của Bộ luật

hình sự năm 1999. Bị cáo Dương Thời M Phạm tội “Gá bạc”, theo Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 33; điều 41 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thời M 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”; 14 (Mười bốn) tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt chung bắt bị cáo phải thi hành là 26 (hai mươi sáu) tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 02 tháng 11 năm 2017.

2. Áp dụng khoản 1 và khoản 248; Điểm h, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41,42 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đường Quang L 09 (Chín) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 02 tháng 11 năm 2017 .

3. Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Công C 06 (Sáu) tháng tù giam, được trừ thời hạn đã tạm giam 03(Ba) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày. Nay bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù 02 (Hai) tháng 06 (Sáu) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Công T1 06(Sáu) tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 03 tháng 11 năm 2017.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 41 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thọ T 06 (Sáu) tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 12 tháng 10 năm 2017.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 41 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (Ba) tháng 17 (Mười bảy) ngày tù giam, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 41 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thời T 03 (Ba) tháng 17 (Mười bảy) ngày tù giam, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Dương Văn T 03 (Ba) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù giam, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

9. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và 2 Điều 46; khoản 1,2,3 Điều 60; điều 41,42 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Công T2 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục.

10. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1,2,3 Điều 60; Điều 41 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục

II. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu số tiền là 27.900.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng*) tại tài khoản 3949.0.1054602.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, theo giấy Ủy nhiệm chi chuyển tiền của Công an huyện B ngày 08 tháng 01 năm 2018.

-Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 06 (Sáu) điện thoại di động của các bị cáo bị thu giữ tại chiếu bạc, đều đã dùng làm phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bát, đĩa; 02 (Hai) mảnh tre kích thước 01cm có một mặt trắng, một mặt đen.

- Vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 09 tháng 01 năm 2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

III. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Dương Thời M, Đường Quang L, Dương Công C, Dương Công T1, Hoàng Thọ T, Nguyễn Văn Đ, Dương Công T2, Dương Thời T, Dương Văn T, Lê Văn T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, N, H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên;
- (Thay thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vy Ngọc Linh